



ĐẠO DIỄN NGUYỄN ĐÌNH NGHỊ VÀ BÀI GIẢNG CUỐI CÙNG

PGS.TS NGUYỄN THỊ MINH THÁI

Đạo diễn Nguyễn Đình Nghị (1928-2001), sinh thời chưa bao giờ là thầy tôi theo nghĩa thông thường. Bởi tôi chưa hề được nghe ông giảng bài như một vị giáo sư trên giảng đường đại học. Cho đến cuối năm 2000, đầu 2001, ông lâm trọng bệnh.

Trước lúc mất, khi ông quyết định thu xếp thời gian đã còn rất eo hẹp của mình để trò chuyện với tôi kỹ càng, cẩn trọng, thẳng thắn, và cho phép tôi đăng báo cuộc đối thoại cuối cùng ấy và lúc đó tôi mới ngộ ra: từ nhiều năm nay, tôi đã được ông coi là bạn vong niên, trong tư cách người đối thoại với ông về những vấn đề luôn nảy sinh trong sự phát triển rất gấp ghev, trắc trở của số phận nền sân khấu Việt hiện đại, nhất là trong phạm vi nghệ thuật đạo diễn.

Thế là Nguyễn Đình Nghị đã về cõi, bỏ lại nơi "ở trọ trần gian" đã thấm thoát



>> Đạo diễn Nguyễn Đình Nghị

gần mười năm. Hà Nội sắp 1000 tuổi, ông không còn được thấy vở "Rừng trúc" mà ông đạo diễn lần cuối có thể được diễn lại trong dịp đại lễ trang trọng này. Và tôi cùng với dàn diễn viên Nhà hát Tuổi Trẻ, nhất là Lê Khanh trong vai Lý Chiêu Hoàng biết chẳng bao giờ được ngồi cùng với thầy Nghị

sôi nổi bình luận về vở diễn, khi tấm màn nhung đã khép...

Ông đi rồi, tôi mới biết ông từng lặng lẽ theo dõi, vun đắp và truyền giảng cho tôi về cái đẹp khác thường vô song của tác phẩm sân khấu, vốn được tổ chức và cấu trúc đặc thù bởi những nhân vật kịch được diễn bằng người thật, ngay trước mắt khán giả, trên sàn diễn hẹp mấy chục mét vuông, mà chứa chan hi vọng ái ó của cả cuộc đời.

Càng không ngẫu nhiên, khi ông kí thác vào cuộc trả lời phỏng vấn cuối cùng của tôi trên báo Lao Động điều tâm huyết nhất dành cho diễn viên kịch Việt Nam thế kỉ XXI, khi ông mạnh mẽ khẳng định: "Tương lai của sân khấu Việt Nam thuộc về thể loại kịch" và yêu cầu tôi lấy tuyên ngôn này của ông làm đầu đề bài báo. Ông nhấn mạnh: "Dù chúng ta không để ra thể loại này, song lại rất yêu thích tính

hiện đại của thể loại kịch ngay từ những thập kỉ đầu thế kỉ XX. Kịch đã được Việt Nam hoá, trở thành món ăn đầu bảng của công chúng sân khấu và nhất định sẽ là như vậy”. Bằng tiền cảm của một đạo diễn hàng đầu trong thể hệ vàng đạo diễn sân khấu Việt hiện đại, đặc biệt yêu thích công việc dàn tập với diễn viên trên sàn gỗ, ông thiết tha và cẩn trọng dặn dò diễn viên kịch về những hành trang mang theo TK XXI, nếu muốn sân khấu Việt phát triển chuyên nghiệp và “hiện đại hoá” lành mạnh. Theo ông, hành trang ấy nhất thiết phải gồm “4 thứ”:

1. Lòng yêu nghề

Ông sâu sắc lý giải: Sân khấu là một nghệ thuật chuyên nghiệp, phải yêu nghề lắm mới học được nghề và hành được nghề trên sân khấu. Tôi vẫn nghĩ sân khấu là một nghệ thuật cực kì thiêng liêng, như “thánh đường” vậy, nên người làm nghề phải có mục đích “vị sân khấu” mới được. Trong cái vị sân khấu này, có luôn cả vị công chúng nữa. Người sân khấu không

làm kịch cho công chúng thưởng thức thì còn làm cho ai?

2. Kỹ năng nghề nghiệp cao và tính kỉ luật cao

Ông nghiêm khắc yêu cầu điều này, bởi lẽ: Tôi không bao giờ tin vào những diễn viên không giỏi chính cái nghề mà họ đã lựa chọn và quyết định gắn thân. Sẽ không bao giờ có vở diễn hay của đạo diễn, vai kịch hay của diễn viên, nếu họ không tinh thông nghề đạo diễn và nghề diễn xuất.

3. Cảm hứng sáng tạo

Theo ông, không có cảm hứng thì không có đời sống thực sự của vở diễn và nhất là vai diễn. Lao động sân khấu của diễn viên đòi đúng giờ trong kỉ luật vở diễn. Vì vở diễn không chỉ của diễn viên trên sàn diễn, mà là tổng hoà sáng tạo của nhiều người khuất mặt sau vở diễn, đó là tác giả, đạo diễn, hoạ sĩ, nhạc sĩ, hậu đài... nên không thể có chủ nghĩa cá nhân và những ngôi sao chỉ muốn mọc một mình trên sân khấu.

4. Tính không vụ lợi và lòng hy sinh lớn lao của người làm sân khấu thế kỉ XXI

Ông dặn điều này, bởi ông chứa chan hy vọng: Thế kỉ mới sẽ vắng bóng những người đem sân khấu đi bán như món hàng kiếm lợi nhuận, hoặc chỉ coi khán giả có tiền mới là “Thượng đế”. Sống chết vì nghề sân khấu, cả đời hy sinh cho sân khấu, đó có thể là tài sản quý mà những diễn viên sân khấu thế kỉ mới(XXI) được thừa hưởng từ những diễn viên tiêu biểu của TK XX...

So sánh với những dặn dò và hy vọng của đạo diễn Nguyễn Đình Nghi, thực trạng sân khấu thập niên đầu TK XXI, nhất là trong lĩnh vực biểu diễn của diễn viên kịch quả là còn nhiều bất cập, song, buộc phải thấy rằng, “những lời không nói trên sân khấu” ấy đã được nói ngay trước khi mất của ông năm đầu thế kỉ XXI này đã là những bài giảng bằng vàng cho tôi, với tư cách kẻ hậu sinh. Đặc biệt là kết thúc của bài viết này, khi tôi hỏi “ông nghĩ gì về thể hệ đạo diễn trước ông, mà tiêu biểu là cha ông: đạo diễn Thế Lữ, và nhất là thế hệ sau ông, họ sẽ làm gì cho sân khấu kịch Việt TK XXI?”, thì ông mỉm cười chậm chậm và đột nhiên, ông khép lại cuộc phỏng vấn, theo cách hóm hỉnh: “Tôi xin kể một



>> Đạo diễn Nguyễn Đình Nghi và vợ

câu chuyện thay vì trả lời. Tôi nhớ một thân thoại Hy Lạp kể rằng, nhân vật Pandora được giao cho cầm một cái hộp của trời, trong đó đựng nhiều bí mật trần gian. Thế rồi, bất cẩn, Pandora đánh đổ cái hộp xuống đất. Tất cả tung toé, nhiều mảnh vỡ tai ương chướng hoạ. Pandora đau đớn tưởng rằng chiếc hộp đã trống rỗng, mọi thứ đã rơi ra hết. May sao khi đóng lại chiếc hộp bị bung nắp, Pandora ngó thấy một thứ chưa bị rơi mất, đó là hy vọng...

Đấy đúng là hai chữ mà Nguyễn Đình Nghi muốn để lại. Có lẽ đây chính là bài giảng cuối mà ông đã để lại cho không chỉ tôi: hy vọng là một thứ đừng bao giờ để đánh mất...

Tính đến hôm nay, đã hơn 30 năm trôi qua, tôi đã hành nghề sân khấu của mình trên những kiến thức về nghề đạo diễn mà Nguyễn Đình Nghi là một trong mấy người thầy lớn của tôi đã có ý thức truyền giảng cho tôi một cách tự nhiên sống động nhất. Sau này tôi biết nghề đạo diễn mà Nguyễn Đình Nghi yêu mê đến mức ném nguyên cả cuộc đời ông vào đó lại không bắt đầu từ bất cứ trường lớp đào tạo chính quy nào, mà từ chính người cha ruột của ông - thi sĩ tiền phong của trào lưu Thơ Mới, mở màn cho văn chương Việt hiện đại từ những năm 30 của thế kỉ trước. Chính là Thế Lữ đã chú ý giáo dục con trai theo lối văn minh Phương Tây, để chuẩn bị cho Nguyễn Đình Nghi một vốn "văn hoá Tây" thật cần cho đoạn trường sau này. Và cũng chính là Thế Lữ dạy cho Nguyễn Đình Nghi tình yêu tiếng Việt, tình yêu hồn vía văn hoá Việt truyền thống của sân khấu dân tộc: rối nước, quan họ, ca trù, tuồng, chèo, cải lương... Hơn hết, chính là Thế Lữ đã giáo dục và trông nom cho tâm hồn Nguyễn Đình Nghi có được sự hoà quyện uyển chuyển chan hoà từ cả hai nguồn ảnh hưởng: văn hoá Việt và văn hoá Pháp.

Và cũng chính vì thế mà tôi tự biết mình đã hành nghề sân khấu với may mắn có trên đầu sự truyền dạy kếp của hai cha con đạo diễn Thế Lữ-Nguyễn Đình Nghi. Và cặp cha con đạo diễn hi hữu, danh giá, có một không hai này đã đóng đỉnh hai vị trí then chốt của nghề đạo diễn ở Việt Nam trong hai nửa thế kỉ XX: Người cha là đạo diễn chói sáng nửa đầu thế kỉ XX về sự tự học để trở thành nhà đạo diễn (tự học theo lối học "lóm" mà Thế Lữ khiêm cung gọi mình là "nhà dàn

cảnh"). Người con Nguyễn Đình Nghi chính là một trong mấy đạo diễn thế hệ vàng ở Việt Nam, được học nghề bài bản, chính quy trong những trường lớp tốt nhất ở phương Đông: Trung Quốc và ở châu Âu: Liên xô, được tiếp thu, thể nghiệm tinh hoa sân khấu thế giới qua hệ thống sân khấu Xtanhixlavski và trở thành một hình mẫu chói sáng cho nghề đạo diễn đã được chuyên nghiệp hoá ở Việt Nam.

Không những Nguyễn Đình Nghi đã chui ra khỏi cái bóng rợn ngợp mà người cha đã bao trùm một thời gian dài nền kịch nghệ Việt Nam, mà bằng sự trợ giúp của việc học bài bản nghề đạo diễn, Nguyễn Đình Nghi đã biến giấc mơ nghề nghiệp của cha mình thành hiện thực, khi chứng minh bằng cả một hành trang hơn 40 vở đã dàn dựng, rằng mình là đạo diễn có khả năng lớn trong thực hành nghề đạo diễn, sau khi được học nghề đạo diễn theo cách chính quy.



>> Cảnh trong vở "Rừng trúc"